

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 15/05/2018

ASEANSC RESEARCH



TĂNG HƠN 6 ĐIỂM, VN-INDEX VƯỢT MỐC 1.070

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Trong phiên giao dịch thứ 3 (15/05), nhóm cổ phiếu Bluechips luân phiên kéo chỉ số VN-Index vượt mốc 1.070. Trong khi đó, nhóm cổ phiếu ngân hàng tăng nhẹ hỗ trợ tích cực đà tăng. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 6,52 điểm, đóng cửa ở mức 1.073,50 điểm. Thanh khoản trên HOSE cải thiện khá so với phiên hôm qua, tuy nhiên vẫn ở mức thấp, với khối lượng giao dịch đạt hơn 158 triệu cổ phiếu, giá trị gần 4.600 tỷ đồng. Về phía khối ngoại, họ tiếp tục bán ròng hơn 129 tỷ đồng.

Chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm tích cực rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.080 - 1.100 điểm, đây được xem là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.100. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.040 - 1.060 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Ngày 15/05: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.548 đồng, giảm 2 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 15/5 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.548 đồng, giảm tiếp 2 đồng so với mức công bố hôm thứ Bảy tuần trước. Đây là phiên thứ hai liên tiếp tỷ giá này được điều chỉnh giảm. Trong khi đó, giá USD tại các ngân hàng thương mại sáng nay tiếp tục không có nhiều biến động. Cụ thể, Vietcombank, Vietinbank và BIDV đang cùng mua bán USD ở mức 22.735-22.805 đồng, không đổi so với giá khảo sát cuối tuần trước.

Sáng ngày 15/05: Giá vàng SJC ở mức 36,58 - 36,76 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 9h25 sáng nay (15/5), giá vàng miếng SJC tại Công ty Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang được niêm yết ở mức 36,58 – 36,76 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 70 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.313,5 USD/oz, giảm 4,4 USD, tương đương 0,33%. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đang đắt hơn vàng thế giới 490 nghìn đồng/lượng, mở rộng 130 nghìn đồng so với sáng qua.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 14/05: Chỉ số Dow Jones tăng 0.27%, lên 24,899.41 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones tiến 68.24 điểm (tương đương 0.27%) lên 24,899.41 điểm, chỉ số S&P 500 nhích 2.41 điểm (tương đương 0.09%) lên 2,730.13 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 8.43 điểm (tương đương 0.11%) lên 7,411.32 điểm.

Ngày 14/05: Dầu WTI tăng 0.4%, lên 70.96 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 6 trên sàn Nymex tiến 26 xu (tương đương 0.4%) lên 70.96 USD/thùng sau khi dao động tại mức 71.26 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 7 trên sàn Luân Đôn cộng 1.11 USD (tương đương 1.4%) lên 78.23 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất kể từ cuối tháng 11/2014.

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Biến động chỉ số ngành	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

THI: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%

THI - CTCP Thiết bị Điện - Ngày 23/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức còn lại năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 24/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 05/6/2018.

BMC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%

BMC - CTCP Khoáng sản Bình Định - Ngày 17/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 18/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%, thanh toán bắt đầu từ ngày 31/5/2018.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

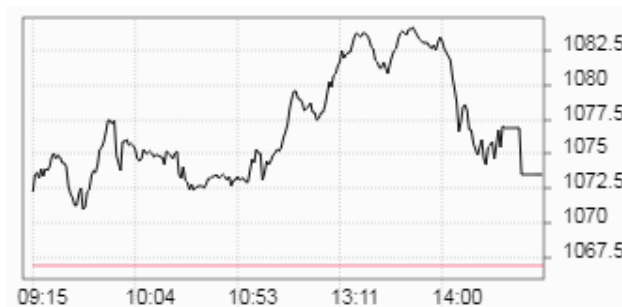
KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 68.24	24,899.41
	S&P 500	↑ 8.43	7,411.32
	Nasdaq	↑ 8.43	7,411.32
	FTSE 100	↓ -13.57	7,710.98
CHÂU ÂU	DAX	↓ -23.53	12,977.71
	CAC 40	↓ -1.26	5,540.68
	Nikkei 225	↓ -14.01	22,851.85
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 419.02	31,541.08
	Shanghai	↑ 10.77	3,174.03

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 15/05/2018

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

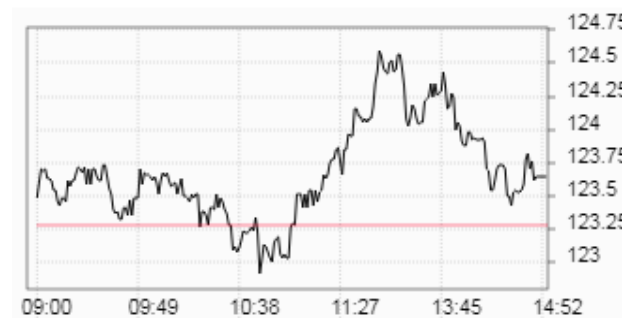
Thay đổi (điểm)	↑	+6,52/+0,61%
Giá trị (điểm)	↑	1,073.50
Khối lượng (cp)		158,346,706
Giá trị (tỷ đồng)		4,593.23
Số cp tăng giá	↑	172
Số cp giảm giá	↓	115
Số cp đứng giá	→	70

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SVI	42	42.8	42.8	42	830	↑ 7.0%
HDG	39.4	41.3	41.3	39.4	179,350	↑ 7.0%
HOT	48.3	48.3	48.3	48.3	4,130	↑ 7.0%
PLX	66	70.6	70.6	66	1,275,590	↑ 7.0%
BMP	59.5	60	60	59	401,580	↑ 7.0%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0,38/+0,30%
Giá trị (điểm)	↑	123.65
Khối lượng (cp)		38,336,704
Giá trị (tỷ đồng)		632.96
Số cp tăng giá	↑	100
Số cp giảm giá	↓	81
Số cp đứng giá	→	204

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
ACM	0.9	0.9	0.9	0.8	99,120	↑ 12.5%
VC9	13.2	13.2	13.2	13.2	100	↑ 10.0%
TJC	5.1	5.5	5.5	5.1	11,700	↑ 10.0%
L14	41	47.3	47.3	41	107,070	↑ 10.0%
VAT	2	2.2	2.2	2	45,203	↑ 10.0%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	13,613,014	758,200
BÁN	13,804,759	1,015,341
MUA - BÁN	-191,745	-257,141

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 15/05, khối ngoại bán ròng hơn 129 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 9,1 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 13,6 triệu cổ phiếu (trị giá 666 tỷ đồng) và bán ra hơn 13,8 triệu cổ phiếu (trị giá 9,1 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 0,7 triệu cổ phiếu (trị giá 9,6 tỷ đồng) và bán ra hơn 1 triệu cổ phiếu (trị giá 18,7 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp:...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 14/05/2018):

2,922,209.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 14/05/2018):

1,066.98 điểm

Cập nhật ngày 15/05/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.9%	2,637,707,954	132	132	0.0	0.0%	1,713,520	0.00
VNM	8.8%	1,451,453,429	178	176	-2.0	-1.1%	1,240,740	-1.06
GAS	7.7%	1,913,950,000	118	118.6	0.6	0.5%	678,850	0.42
VCB	7.2%	3,597,768,575	58.3	58.7	0.4	0.7%	2,498,910	0.53
SAB	5.4%	641,281,186	246	250	4.0	1.6%	122,170	0.94
BID	4.0%	3,418,715,334	34.3	34.6	0.3	0.9%	2,221,560	0.38
MSN	3.9%	1,157,373,974	98	96.2	-1.8	-1.8%	738,890	-0.76
CTG	3.8%	3,723,404,556	29.5	29.85	0.4	1.2%	5,313,260	0.48
VRE	3.2%	1,901,078,733	48.85	47.9	-1.0	-2.0%	2,182,670	-0.66
VJC	3.0%	451,343,284	192.2	197	4.8	2.5%	608,830	0.79
PLX	2.9%	1,293,878,081	66	70.6	4.6	7.0%	1,275,590	2.17
HPG	2.9%	1,517,079,000	55.8	55.4	-0.4	-0.7%	2,482,800	-0.22
VPB	2.6%	1,497,403,415	49.9	50.2	0.3	0.6%	3,185,030	0.16
BVH	2.2%	680,471,434	95.9	102	6.1	6.4%	245,240	1.52
MBB	1.9%	1,815,505,363	31	31	0.0	0.0%	4,372,350	0.00
HDB	1.4%	980,999,979	40.5	40.9	0.4	1.0%	1,347,990	0.14
ROS	1.3%	472,999,999	81.5	82.4	0.9	1.1%	621,380	0.15
NVL	1.2%	652,638,750	54	53.5	-0.5	-0.9%	2,576,800	-0.12
MWG	1.2%	323,169,521	105	106.8	1.8	1.7%	474,040	0.21
FPT	1.1%	530,961,105	61.6	61.4	-0.2	-0.3%	910,810	-0.04

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



70% cash
Vùng mua: 1.040 - 1.060
30% stocks
Vùng chốt lời ngắn hạn: 1.080 - 1.100

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)

Trung hạn (1 - 3 tháng)

Dài hạn (>3 tháng)



HNX-INDEX



70% cash
Vùng mua: 120.0 - 122.0
30% stocks
Vùng chốt lời ngắn hạn: 124.0 - 126.0

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)

Trung hạn (1 - 3 tháng)

Dài hạn (>3 tháng)



Phân tích kỹ thuật

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.080 - 1.100 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.040 - 1.060 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 1.040. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 1.000 - 1.020 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.080 - 1.100 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.100. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.120 - 1.140 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

Phân tích kỹ thuật

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 124.0 - 126.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

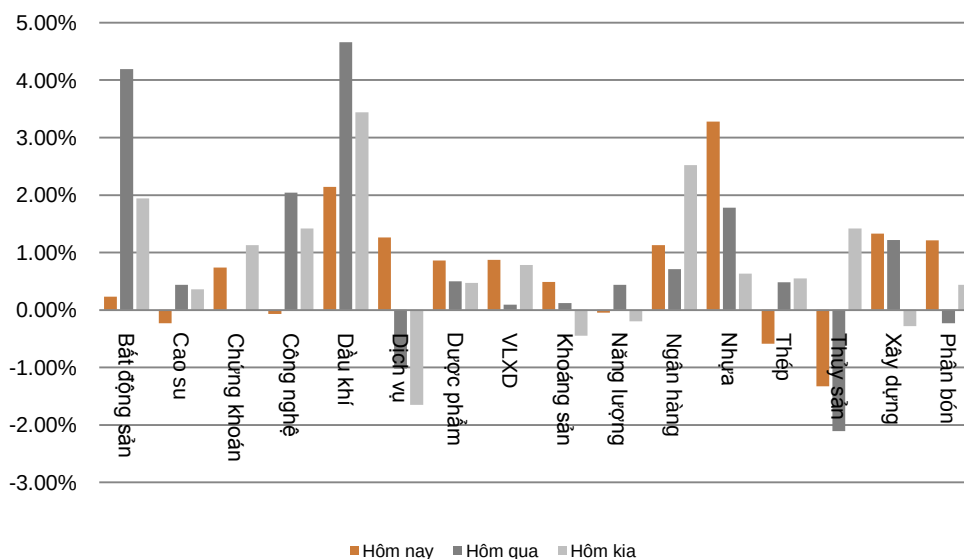
Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 120.0 - 122.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 120.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 116.0 - 118.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 124.0 - 126.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 126.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 128.0 - 130.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	132	132	→ 0.0	→ 0.0%	1,713,520
	NVL	54	53.5	↓ -0.5	↓ -0.9%	2,576,800
	KDH	34.9	35.35	↑ 0.5	↑ 1.3%	208,630
Chứng khoán	SSI	35	35.5	↑ 0.5	↑ 1.4%	3,927,810
	VCI	101.5	102	↑ 0.5	↑ 0.5%	55,090
	HCM	69.4	71.5	↑ 2.1	↑ 3.0%	285,420
Dầu khí	GAS	118	118.6	↑ 0.6	↑ 0.5%	678,850
	PLX	66	70.6	↑ 4.6	↑ 7.0%	1,275,590
	PVS	18.8	19	↑ 0.2	↑ 1.1%	2,900,200
Ngân hàng	VCB	58.3	58.7	↑ 0.4	↑ 0.7%	2,498,910
	BID	34.3	34.6	↑ 0.3	↑ 0.9%	2,221,560
	CTG	29.5	29.85	↑ 0.4	↑ 1.2%	5,313,260
Thép	HPG	55.8	55.4	↓ -0.4	↓ -0.7%	2,482,800
	TVN	10	9.8	↓ -0.2	↓ -2.0%	21,200
	HSG	14.45	14.5	↑ 0.1	↑ 0.4%	2,157,990

Cập nhật ngày 15/05/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2018
Bất động sản	↑ 3.92%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Khả quan
Cao su	↓ -0.40%	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	↓ -2.43%	HCM, SSI, VND	Khả quan
Công nghệ	↑ 2.50%	FPT, CMG, ELC	Khả quan
Dầu khí	↑ 9.78%	GAS, PVD, PVS	Khả quan
Dịch vụ	↓ -0.01%	PAN, SKG, VNG, DSN	Khả quan
Dược phẩm	↑ 1.67%	DCL, DHG, DMC, IMP	Khả quan
VLXD	↓ -1.04%	HT1, BCC	Trung lập
Khoáng sản	↑ 0.95%	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	↑ 0.85%	BTP, PPC, VSH, NT2	Khả quan
Ngân hàng	↓ -2.21%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Khả quan
Nhựa	↑ 3.76%	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	↓ -1.67%	HPG, HSG, VGS, NKG	Trung lập
Thủy sản	↓ -4.28%	FMC, HVG, IDI, VHC	Trung lập
Xây dựng	↑ 1.34%	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	↑ 1.70%	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập

Cập nhật ngày 15/05/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	71.1854 ↑	0.16% ↑	3.07% ↑	7.50% ↑	46.29%	15/05/2018
Brent	78.6614 ↑	0.49% ↑	5.10% ↑	10.15% ↑	52.31%	15/05/2018
Natural gas	2.8303 ↓	-0.21% ↑	3.60% ↑	2.85% ↓	-12.37%	15/05/2018
Gasoline	2.2067 ↑	0.18% ↑	4.51% ↑	8.18% ↑	37.55%	15/05/2018
Heating oil	2.2545 ↑	0.38% ↑	4.49% ↑	8.90% ↑	48.68%	15/05/2018
Ethanol	1.476 ↓	-0.14% ↑	0.14% ↑	0.20% ↓	-0.40%	15/05/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	909.3 ↑	0.48% ↑	0.90% ↓	-2.32% ↑	23.28%	15/05/2018
Gold	1,310.5 ↓	-0.15% ↓	-0.27% ↓	-2.61% ↑	5.99%	15/05/2018
Silver	16.5 ↓	-0.33% ↑	0.15% ↓	-0.86% ↓	-2.14%	15/05/2018
Platinum	909.3 ↑	0.48% ↓	-0.30% ↓	-1.59% ↓	-3.01%	15/05/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Sugar	11.3 ↑	0.36% ↓	-2.60% ↓	-6.01% ↓	-29.09%	15/05/2018
Lumber	612.7 ↓	-5.88% ↑	1.11% ↑	14.35% ↑	64.84%	15/05/2018
Neodymium	412,500.0 →	0.00% ↓	-2.37% ↓	-5.71% ↑	11.94%	15/05/2018
Live Cattle	104.6 ↓	-2.79% ↓	-0.52% ↓	-10.69% ↓	-14.17%	15/05/2018
Coffee	113.7 ↓	-1.39% ↓	-2.49% ↓	-0.53% ↓	-12.07%	15/05/2018
Cocoa	2,775.0 ↓	-0.93% ↓	-3.31% ↑	2.70% ↑	36.43%	15/05/2018
Soybeans	1,022.8 ↑	0.96% ↑	1.14% ↓	-1.85% ↑	4.76%	15/05/2018
Wheat	494.8 ↑	2.97% ↓	-4.44% ↑	7.03% ↑	16.62%	15/05/2018
Cotton	83.9 ↑	0.29% ↓	-1.69% ↑	0.83% ↑	3.22%	15/05/2018
Rice	12.3 ↓	-0.47% ↓	-1.83% ↓	-5.69% ↑	16.19%	15/05/2018
Cheese	1.6 →	0.00% →	0.00% ↑	4.86% ↑	6.29%	15/05/2018
Palm Oil	2,374.0 ↑	0.17% ↑	0.64% ↑	0.51% ↓	-16.23%	15/05/2018
Milk	15.2 →	0.00% ↓	-0.07% ↑	5.69% ↓	-2.50%	15/05/2018
Rubber	177.0 ↓	-1.06% ↓	-1.12% ↑	3.63% ↓	-40.48%	15/05/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Cocoa	2,775.0 ↓	-0.93% ↓	-3.31% ↑	2.70% ↑	36.43%	15/05/2018
Copper	3.1 ↓	-0.05% ↑	1.05% ↓	-0.62% ↑	20.75%	15/05/2018
Steel	3,980.0 ↓	-2.40% ↓	-3.05% ↑	8.15% ↑	18.10%	15/05/2018
Lead	2,292.5 →	0.00% ↓	-0.95% ↓	-3.49% ↑	10.55%	15/05/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

(Cập nhật ngày 03/02/2017)

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
15/05/2018	16/05/2018	22/06/2018	TC6	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 300 đồng/CP	4.6	0.1 (2.22%)
15/05/2018	16/05/2018	n/a	PEQ	UPCoM	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 28%	53.4	6.9 (14.84%)
15/05/2018	16/05/2018	24/05/2018	PEQ	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	53.4	6.9 (14.84%)
15/05/2018	16/05/2018	n/a	CVT	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 30%	n/a	n/a
15/05/2018	16/05/2018	01/06/2018	CVT	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	46.7	0 (0%)
15/05/2018	16/05/2018	31/05/2018	BVN	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	16.6	-2.9 (-14.87%)
15/05/2018	16/05/2018	29/05/2018	M10	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	38	0 (0%)
15/05/2018	16/05/2018	06/06/2016	PPY	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 900 đồng/CP	18.3	0 (0%)
n/a	n/a	15/05/2018	SLS	HNX	Giao dịch bổ sung - 1,631,962 CP	67	0 (0%)
15/05/2018	16/05/2018	29/05/2018	VCW	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	n/a	n/a
15/05/2018	16/05/2018	01/06/2018	PKR	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 953 đồng/CP	n/a	n/a
15/05/2018	16/05/2018	31/05/2018	DAP	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	23.8	0 (0%)
15/05/2018	16/05/2018	25/05/2018	HLB	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 6,000 đồng/CP	n/a	n/a
15/05/2018	16/05/2018	31/05/2018	BAL	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	41.6	0 (0%)
15/05/2018	16/05/2018	14/06/2018	BTW	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 750 đồng/CP	15	0 (0%)
16/05/2018	17/05/2018	08/06/2018	GDT	HOSE	Trả cổ tức đợt 3/2017 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	47.5	0.4 (0.85%)
16/05/2018	17/05/2018	04/06/2018	SBM	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	13.8	0 (0%)
16/05/2018	17/05/2018	25/05/2018	CPH	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,600 đồng/CP	8.3	0 (0%)
16/05/2018	17/05/2018	15/06/2018	TAC	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 2,400 đồng/CP	53	-0.4 (-0.75%)
17/05/2018	18/05/2018	30/05/2018	DHP	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	10.9	-0.9 (-7.63%)
n/a	n/a	17/05/2018	KSA	HOSE	Đưa cổ phiếu vào diện tạm ngừng giao dịch	0.53	-0.03 (-5.36%)
17/05/2018	18/05/2018	30/05/2018	ADS	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	16.35	0.1 (0.62%)

Cập nhật ngày 15/05/2018

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.